

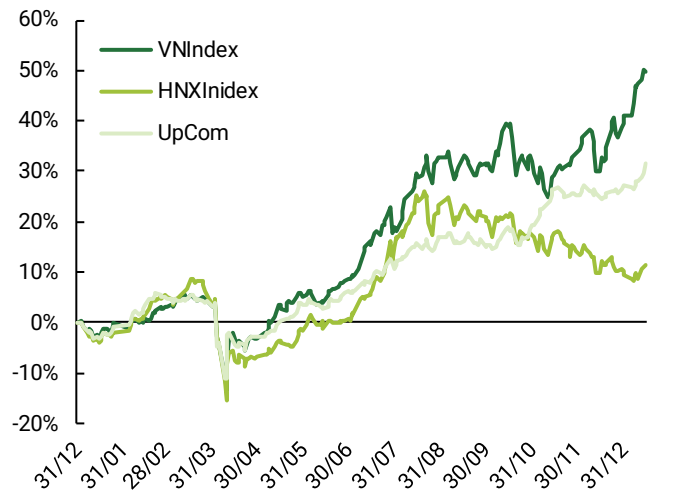
VN-Index **1894.44 (-0.45%)**
1492 Tr. cổ phiếu 46558.9 Tỷ VND (9.62%)

HNX-Index **253.32 (0.19%)**
130 Tr. cổ phiếu 2910.7 Tỷ VND (16.71%)

UPCOM-Index **124.89 (1.34%)**
96 Tr. cổ phiếu 1307.3 Tỷ VND (-33.01%)

VN30F1M **2066.60 (-0.86%)**
316,795 HD OI: 24,473 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1894.4, giảm -8.5 điểm (-0.45%). Thanh khoản duy trì mức cao với độ rộng thu hẹp ở bên mua. Áp lực bán cũng chi phối ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Doanh nghiệp Nhà nước đầu ngành tiếp tục thu hút dòng tiền, tuy nhiên áp lực chốt lời đã bắt đầu gia tăng và chi phối diễn biến thị trường. Sự phân hóa cũng quay trở lại, thể hiện rõ tại nhóm Ngân hàng: trong khi các ngân hàng quốc doanh vẫn giữ sắc xanh, phần lớn các ngân hàng thương mại cổ phần lại chịu áp lực điều chỉnh.

Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+6.9%), VCB (+2.7%) | Thực phẩm và đồ uống: VNM (+7.0%), SAB (+7.0%) | Tiện ích: GAS (+3.2%), PGC (+3.3%) | Dịch vụ tài chính: HCM (+3.9%), SSI (+1.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: VTP (+7.0%), TV2 (+4.4%), VOS (+3.8%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu: Bất động sản: VHM (-5.8%), VRE (-5.2%), VIC (-4.6%) | Bán lẻ: MWG (-1.3%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | BID, VCB, GVR, VNM, GAS - Chiều giảm | VIC, VHM, VPB, TCB, VPL

Giao dịch Khối ngoại: Bán ròng hơn 400 tỷ, tập trung nhiều ở VHM, MSN, VRE, trong khi mua ròng VCB, SSI, FPT.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên lùi về dưới ngưỡng 1900 điểm cùng với biến động sóng cao (high wave), hàm ý sự giằng co mạnh giữa các trụ cột lớn đang chi phối vận động thị trường theo cả hai hướng tăng và giảm. Đồng thời, chỉ báo RSI có dấu hiệu hạ nhiệt, phản ánh động lượng tăng ngắn hạn chững lại khi áp lực chốt lời gia tăng. Ở chiều tích cực, thanh khoản duy trì mức cao cho thấy dòng tiền lớn vẫn tham gia chủ động. Trong bối cảnh chỉ số đã tăng khá dài kể từ cuối tháng 12, các nhịp rung lắc và củng cố trở lại được xem là diễn biến phù hợp và cần thiết.
- HNX-Index** tiếp tục giao dịch giằng co, song thanh khoản duy trì mức cao cho thấy dòng tiền vẫn hoạt động tích cực. Chỉ số nhiều khả năng đang trong trạng thái tích lũy, hướng tới thử thách vùng kháng cự gần 258–260 điểm.
- Chiến lược chung:** Chiều mua có thể cân nhắc trở lại với tỷ trọng vừa phải. Tuy nhiên, NĐT nên tận dụng tín hiệu điều chỉnh trong phiên hơn là hưng phấn mua đuổi. Việc lựa chọn cổ phiếu nên ưu tiên các doanh nghiệp Nhà nước giữ vị thế đầu ngành. Những lĩnh vực đáng chú ý như: Ngân hàng, Tiện ích, Hóa chất và Dầu khí.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời NTP, VNM – Mua TVN (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,894.4	▼	-0.45%	1.8%	15.0%	46,558.9	▲	9.6%	41.3%	88.1%	1,491.9	▲	6.0%	46.8%	62.0%	
HNX-Index	253.3	▬	0.19%	1.6%	1.3%	2,910.7	▲	16.7%	85.9%	48.5%	130.0	▲	18.6%	67.3%	32.6%	
UPCOM-Index	124.9	▲	1.34%	3.2%	4.7%	1,307.3	▼	-33.0%	20.9%	-3.6%	95.8	▼	-2.0%	74.3%	11.7%	
VN30	2,067.1	▼	-1.1%	-1.4%	10.7%	28,232.6	▲	18.4%	24.7%	111.9%	688.5	▲	16.3%	20.1%	81.2%	
VNMID	2,266.7	▼	-0.3%	1.7%	5.8%	14,343.7	▼	-5.6%	88.7%	59.7%	529.7	▼	-7.5%	77.5%	40.0%	
VNSML	1,494.0	▬	0.52%	1.4%	1.4%	2,105.0	▲	33.1%	71.3%	39.6%	132.3	▲	26.1%	62.6%	15.2%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	715.2	▬	0.5%	12.24%	19.4%	14,476.6	▲	5.41%	6.1%	87.3%	468.4	▲	3.1%	0.0%	62.7%	
Bất động sản	812.1	▼	-4.0%	-3.2%	19.3%	5,857.5	▲	3.5%	-14.0%	24.0%	200.5	▲	17.3%	2.5%	49.1%	
Dịch vụ tài chính	331.4	▼	-0.1%	8.5%	8.6%	6,432.4	▼	-12.8%	30.3%	96.1%	233.2	▼	-15.5%	25.6%	84.5%	
Công nghiệp	284.0	▼	-1.4%	1.6%	14.5%	2,531.3	▼	-17.6%	43.3%	90.5%	62.8	▼	-11.5%	33.9%	100.0%	
Tài nguyên cơ bản	539.3	▬	0.1%	4.8%	4.9%	1,745.3	▲	16.0%	13.5%	52.2%	73.1	▲	19.8%	14.3%	49.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	188.6	▬	0.4%	4.1%	2.9%	1,756.1	▲	12.4%	25.1%	80.6%	70.8	▲	13.8%	9.6%	53.8%	
Thực phẩm	564.4	▲	2.3%	0.9%	3.5%	4,393.9	▲	92.7%	107.2%	145.8%	88.8	▲	70.8%	86.5%	98.4%	
Bán Lẻ	1,566.3	▼	-0.7%	-2.0%	9.7%	1,335.7	▲	56.4%	23.6%	53.5%	19.3	▲	54.1%	31.9%	64.8%	
Công nghệ	532.2	▬	0.9%	4.8%	5.2%	1,474.0	▲	49.5%	53.0%	134.0%	16.5	▲	43.0%	42.6%	77.8%	
Hóa chất	190.9	▲	4.84%	15.2%	16.6%	1,761.5	▲	39.3%	53.2%	102.2%	50.8	▲	39.0%	50.2%	145.0%	
Tiện ích	894.4	▲	1.9%	16.3%	37.5%	1,173.5	▲	5.8%	9.8%	117.8%	42.1	▲	5.1%	4.2%	89.9%	
Dầu khí	99.6	▲	3.29%	19.9%	45.9%	1,936.4	▲	4.9%	18.5%	154.5%	65.8	▼	-8.7%	2.8%	108.8%	
Dược phẩm	442.5	▬	0.7%	1.5%	4.4%	39.9	▲	15.2%	-20.2%	-29.9%	2.1	▲	27.2%	-1.0%	-16.9%	
Bảo hiểm	108.8	▲	1.1%	8.8%	24.7%	221.1	▲	119.4%	40.0%	205.5%	5.0	▲	117.1%	47.5%	165.2%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,894.4 ▼	-0.4%	49.5%	18.5x	2.3x
SET-Index	Thái Lan	1,244 ▬	0.73%	-11.1%	13.2x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	9,033 ▬	0.9%	27.6%	22.4x	2.3x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,626 ▬	0.29%	0.3%	16.7x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,390 ▼	-0.30%	-2.1%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,126 ▼	-0.31%	23.1%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	27,000 ▬	0.56%	34.6%	13.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	54,341 ▲	1.48%	36.2%	22.6x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,964 ▼	-0.19%	18.4%	27.8x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	49,192 ▼	-0.80%	15.6%	25.5x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,168 ▬	0.30%	24.4%	15.3x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,028 ▼	-0.03%	23.1%	18.2x	2.6x
DX/USD		99.0 ▬	0.18%	-8.7%		
USD/VND		26,274 ▼	-0.03%	3.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

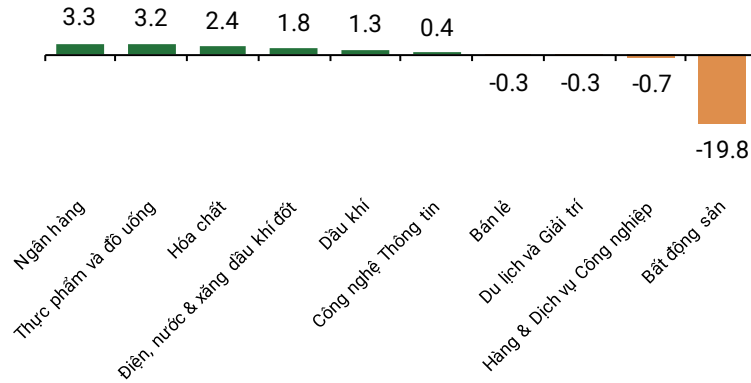
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▬	1.0%	8.2%	-11.4%	-17.3%
Dầu WTI	▲	1.0%	7.6%	-13.9%	-20.3%
Khí gas	▬	0.4%	-16.5%	-5.5%	-13.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-6.7%	-13.7%	-10.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	0.9%	-5.2%	-3.0%
PVC (*)	▬	0.0%	0.8%	-11.5%	-10.5%
Phân Urea (*)	▲	1.9%	8.1%	14.5%	12.4%
Cao su thiên nhiên	▬	0.1%	6.6%	-6.2%	-4.7%
Bông Cotton	▬	0.4%	2.1%	-4.8%	-3.5%
Đường	▬	0.5%	-1.2%	-22.5%	-18.6%
World Container Index	▲	15.5%	30.7%	-32.8%	-35.9%
Baltic Dirty tanker Index	▲	3.9%	-3.5%	45.3%	53.2%
Vàng	▬	0.8%	7.8%	76.6%	73.1%
Bạc	▲	6.1%	45.7%	212.4%	202.0%

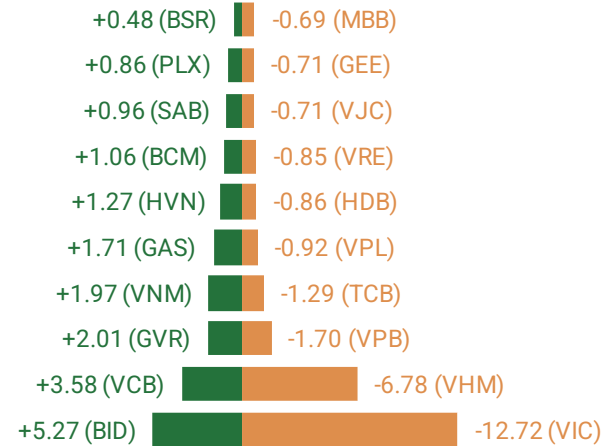
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

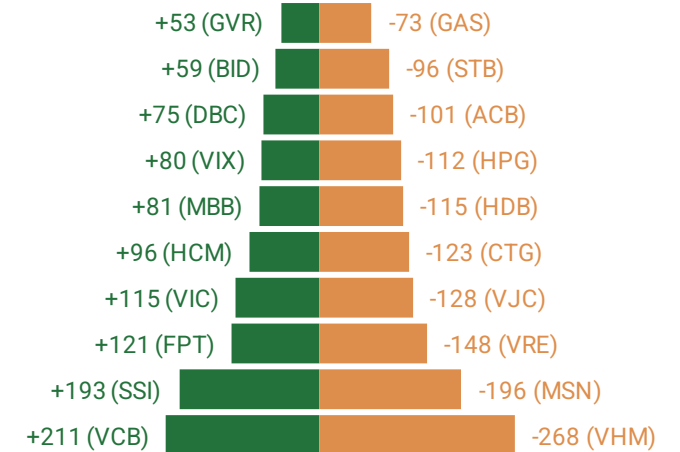


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

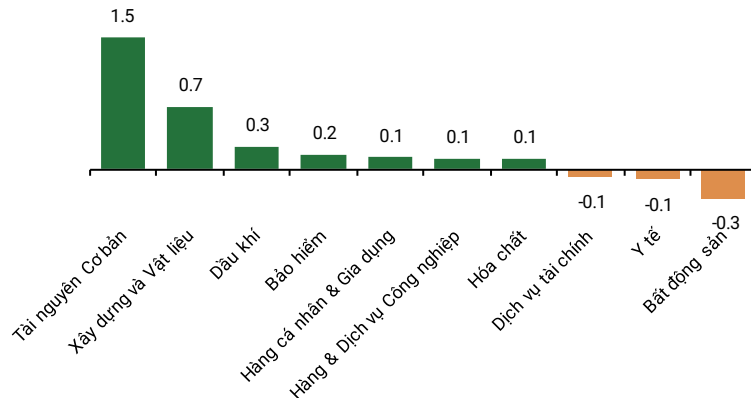


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

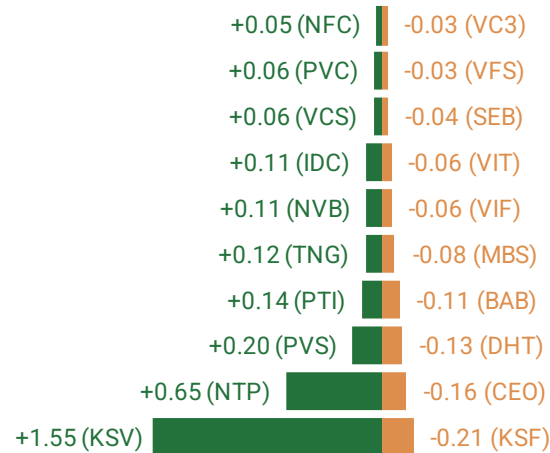
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



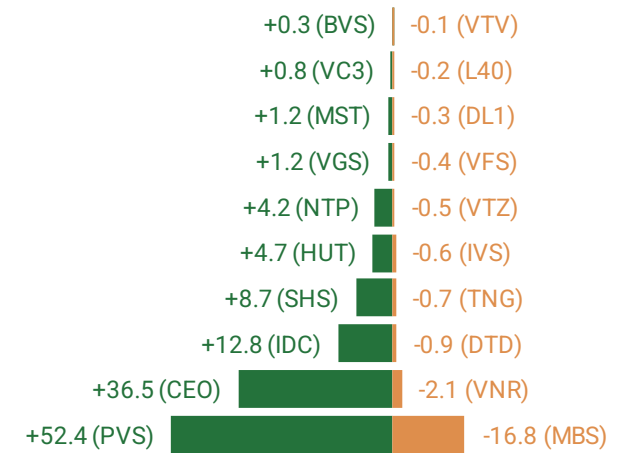
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VNM	VCB	VIX	HPG
%DoD	1.8%	7.0%	2.7%	1.2%	0.0%
Giá trị	1,935	1,665	1,618	1,531	1,471

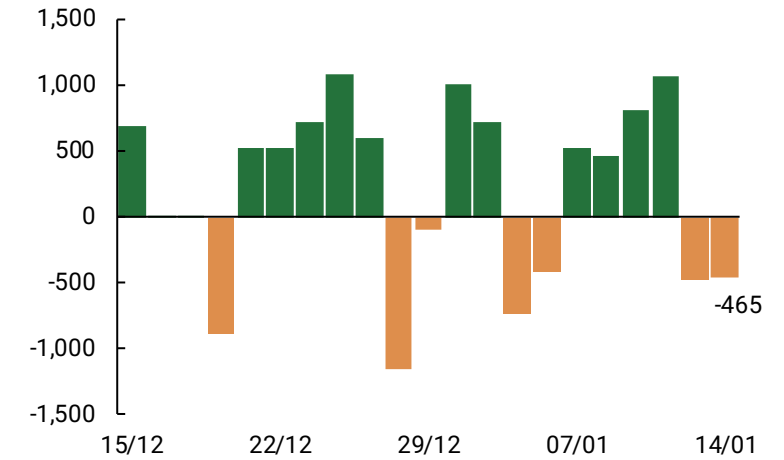
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	LPB	GEE	HDB	VJC	FPT
%DoD	-0.5%	-4.1%	-2.8%	-2.9%	0.9%
Giá trị	1,561	357	330	287	248

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



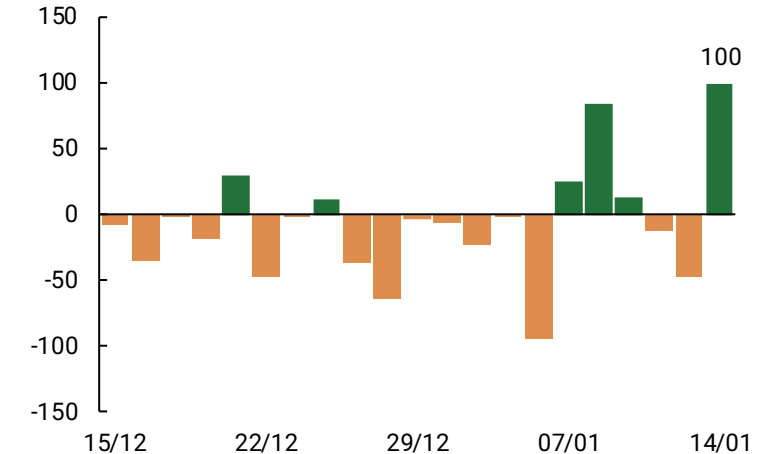
	PVS	SHS	CEO	MBS	IDC
%DoD	1.8%	0.0%	-2.6%	-0.7%	1.3%
Giá trị	636	465	433	256	175

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	TPP	HUT	VMC	TIG
%DoD	0.0%	9.4%	0.0%	0.0%	-1.1%
Giá trị	61	29	13	2	2

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến High Wave, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1780 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900.
- ✓ Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 1850.

Kịch bản: Áp lực chốt lời gia tăng mạnh khiến chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1900 điểm, phù hợp kỳ vọng trước đó. Chỉ số đã có quá trình đi lên dài kéo theo RSI tiếp cận mức quá mua, nên việc hạ nhiệt tái tạo lại đà là phù hợp. Do vậy, lực cầu quanh khu vực quanh 1850 – 1900 có khả năng tiếp tục được kiểm định.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Engulfing giảm, vol duy trì trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 2020 – 2050.
- ✓ Kháng cự: 2100.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: củng cố nền giá trên ngưỡng 2050.

➔ Áp lực bán ở VN30 mạnh hơn khiến chỉ số giảm phủ định đà tăng của phiên trước. Áp lực này chủ yếu đến từ nhóm Vingroup. Chỉ báo RSI cũng có dấu hiệu hạ nhiệt với đỉnh thấp hơn, hàm ý cung bán còn chi phối. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc củng cố thêm vùng 2050 – 2080. Nếu nhóm trụ cột tiếp tục suy yếu, không loại trừ khả năng VN30 kiểm định lại ngưỡng 2000 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	NTP	TAKE PROFIT	Current price	73.9		P/E (x)	12.6
Exchange	HNX		Action price	62.3 - 62.7		P/B (x)	3.1
Sector	Building Materials & Fixtures		Take profit price (15/1)	74 - 75	19.0%	EPS	5885.0
						ROE	26.6%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng mục tiêu chốt lời.
 - Chỉ báo RSI tiến về vùng quá mua cao > 75 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
 - Giá tăng nhanh thiếu tích lũy có thể cần điều chỉnh củng cố thêm đà.
- ➔ Xu hướng khả năng hạ nhiệt củng cố lại vùng đỉnh quanh 70
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VNM	TAKE PROFIT	Current price	67.7		P/E (x)	16.3
Exchange	HOSE		Action price	61 - 61.5		P/B (x)	4.1
Sector	Food Products		Take profit price (15/1)	68 - 70	12.0%	EPS	4159.7
						ROE	26.4%
						Stock Rating	A
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm vùng mục tiêu chốt lời.
 - Chỉ báo RSI tiến về vùng quá mua cao 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
 - Giá tăng nhanh thiếu tích lũy có thể cần điều chỉnh củng cố thêm đà.
- ➔ Xu hướng khả năng hạ nhiệt củng cố lại vùng đỉnh quanh 70
- ➔ Khuyến nghị Chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp tăng rớt trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	TVN	BUY	Current price	8.5		P/E (x)	8.8	
			Action price	15/01	8.2 - 8.6	P/B (x)	0.66	
Exchange	UPCoM		Target price		9.6	15.0%	EPS	972.9
			Cut loss		7.7	-7.8%	ROE	7.8%
Sector	Steel						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá trở lại vận động tên MA20, 50 ngày.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và trở lại miền dương, trong khi RSI cũng tăng mạnh lên trên mức trung bình.
 - Thanh khoản tăng đồng thuận xu hướng
- Xu hướng có thể củng cố nền giá quanh 8 – 8.5 và trở lại quán tính tăng
- Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng nhịp điều chỉnh trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NTP	Chốt lời	15/01/2026	73.90	74 – 75	19.0%	69.5	11.2%	60	-4.0%	
2	VNM	Chốt lời	15/01/2026	67.7	68 – 70	12.0%	68.0	11.0%	58	-5.3%	
3	TVN	Mua	15/01/2026	8.5	8.2 – 8.6	-	9.6	15.0%	7.7	-7.8%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	KLB	Mua	23/12/2025	-	16.80	16.8 - 17.2	-1.2%	20.0	17.6%	15.8	-7.1%	15/01 giao dịch trên HOSE
2	DHC	Mua	07/01/2026	-	34.50	33.6 - 34	2.1%	37.0	9.5%	32.0	-5.3%	
3	KBC	Mua	09/01/2026	-	36.05	35 - 35.5	2.3%	39.5	12.1%	33	-6.4%	
4	DVN	Mua	12/01/2026	-	22.34	21.4 - 21.8	3.4%	24.0	11.1%	20.2	-6.5%	
5	PHR	Mua	14/01/2026	-	63.50	61 - 62	3.3%	70.0	13.8%	58	-5.7%	
6	ACB	Mua	14/01/2026	-	24.65	24.5 - 24.9	-0.2%	28.0	13.4%	23.5	-4.9%	
7	OIL	Mua	14/01/2026	-	13.71	12.1 - 12.5	11.5%	14.3	16.3%	11.3	-8.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2066.6, giảm 18.0 điểm (-0.9%). Thanh khoản tăng và trên mức bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế hơn trong phiên, giá có lúc lao dốc mạnh về cuối phiên chiều nhưng đã phục hồi một phần trở lại.
- Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến Doji chuẩn chuẩn (Dragonfly), cho thấy lực cầu bắt đáy mạnh tại hỗ trợ 2040. Diễn biến có thể tiếp tục thúc đẩy nhịp hồi phục. Dù vậy, các chỉ báo RSI, MACD vẫn suy yếu hàm ý xu hướng lớn đang chịu áp lực điều chỉnh. Vị thế Short nên chờ khi giá hồi phục và suy yếu dưới ngưỡng 2070, hoặc có thể tham gia khi giá lùi về dưới ngưỡng 2057. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 2080.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1936.7, giảm 35.2 điểm (-1.8%). Độ lệch basis -13.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 36 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1930, trong khi kháng cự là ngưỡng 1950.

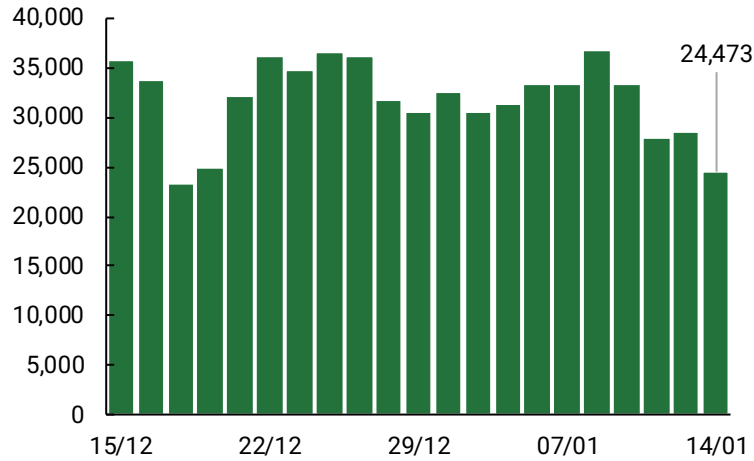
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 2080	2092	2072	12 : 08
Short	< 2070	2058	2078	12 : 08
Short	< 2057	2042	2067	15 : 10

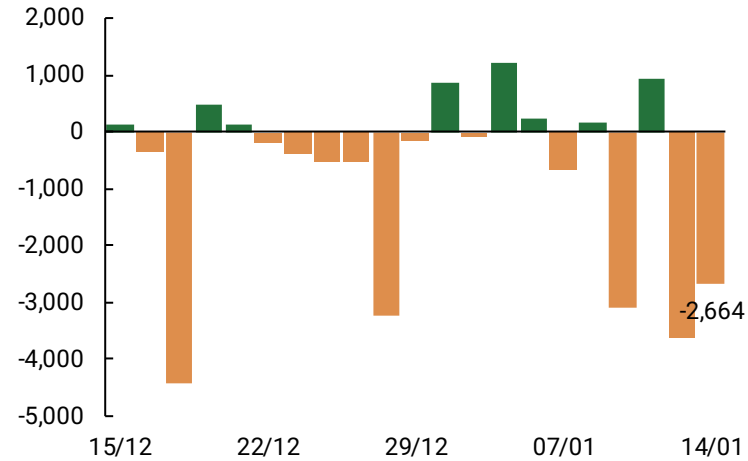
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G6000	2,055.0	-27.7	42	287	2,075.9	-20.9	18/06/2026	155
4111G3000	2,046.0	-41.5	91	590	2,070.7	-24.7	19/03/2026	64
4111G2000	2,066.0	-23.0	14,688	12,106	2,068.8	-2.8	13/02/2026	30
4111G1000	2,066.6	-18.0	316,795	24,473	2,067.2	-0.6	15/01/2026	1
4112G1000	1,936.7	-35.2	36	36	1,950.5	-13.8	15/01/2026	1

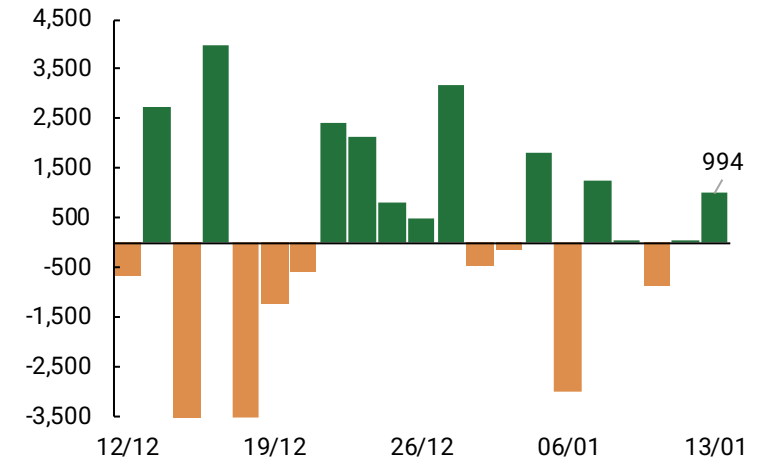
Khối lượng mở (Open interest)



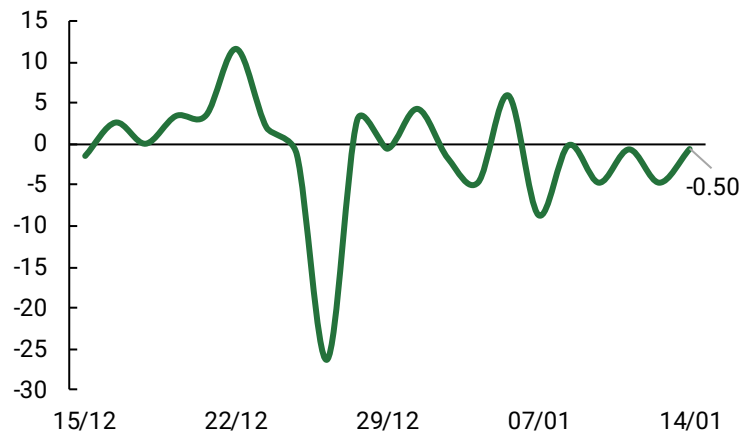
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



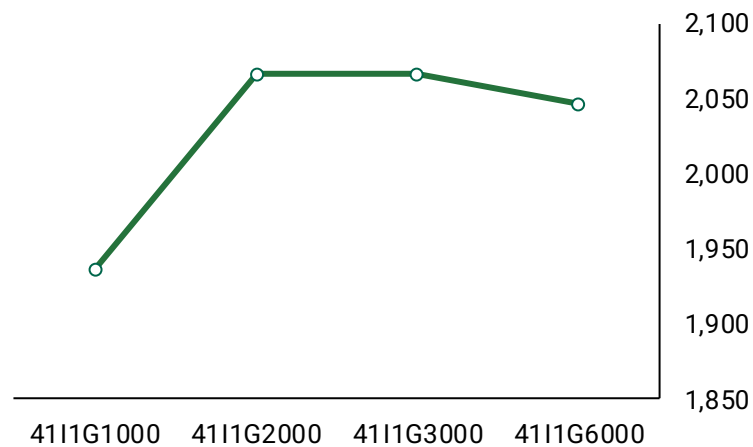
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



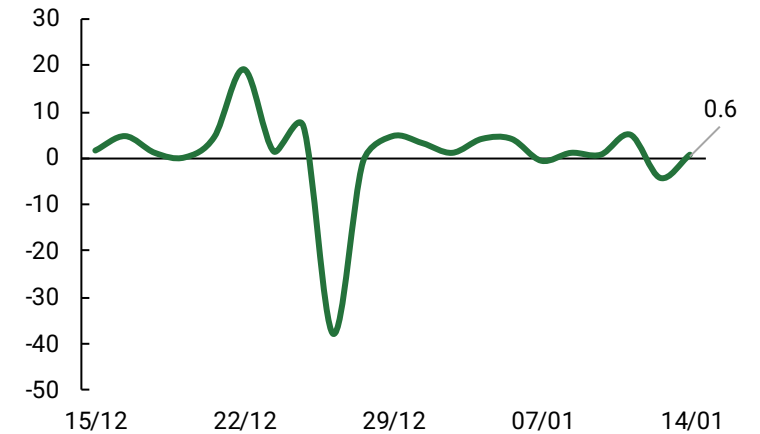
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	72,000	65,400	-9.2%	Giảm tỷ trọng
BCM	73,400	74,500	1.5%	Nắm giữ
CTD	77,100	87,050	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTI	22,600	27,200	20.4%	Mua
DBD	49,500	68,000	37.4%	Mua
DDV	27,391	35,500	29.6%	Mua
DGC	63,900	99,300	55.4%	Mua
DGW	44,100	48,500	10.0%	Nắm giữ
DPG	40,850	53,100	30.0%	Mua
DPR	42,150	46,500	10.3%	Tăng tỷ trọng
DRI	13,988	17,200	23.0%	Mua
EVF	11,550	14,400	24.7%	Mua
FRT	145,000	135,800	-6.3%	Giảm tỷ trọng
GMD	63,000	72,700	15.4%	Tăng tỷ trọng
HAH	57,500	67,600	17.6%	Tăng tỷ trọng
HDG	26,500	33,800	27.5%	Mua
HHV	12,900	12,300	-4.7%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,250	30,200	10.8%	Tăng tỷ trọng
IMP	53,200	55,000	3.4%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	27,150	22,700	-16.4%	Bán
MSH	35,500	43,100	21.4%	Mua
MWG	86,000	92,500	7.6%	Nắm giữ
NLG	31,000	39,900	28.7%	Mua
NT2	25,600	27,400	7.0%	Nắm giữ
PHR	63,500	72,800	14.6%	Tăng tỷ trọng
PNJ	101,500	95,800	-5.6%	Giảm tỷ trọng
PVT	20,900	18,900	-9.6%	Giảm tỷ trọng
SAB	53,700	57,900	7.8%	Nắm giữ
TLG	53,800	53,400	-0.7%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,500	35,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	28,000	37,900	35.4%	Mua
TRC	82,000	95,800	16.8%	Tăng tỷ trọng
VCG	23,500	26,200	11.5%	Tăng tỷ trọng
VHC	60,200	60,000	-0.3%	Giảm tỷ trọng
VNM	67,700	66,650	-1.6%	Giảm tỷ trọng
VSC	22,250	17,900	-19.6%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

05/01	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
06/01	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 12 và Quý 4/2025
09/01	Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
13/01	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
14/01	Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI), Doanh số bán lẻ
15/01	Việt Nam – Đáo hạn hợp đồng phái sinh
19/01	Trung Quốc - GDP Quý 4 yoy Việt Nam - Công bố thành phần VN30
20/01	Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản
22/01	Mỹ - GDP Q3 cuối cùng
28/01	Canada - BOC họp và công bố lãi suất
27 – 28/01	Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
30/01	Hạn chót tái cơ cấu trước khi danh mục VN30 mới có hiệu lực.

THÔNG TIN VĨ MÔ

Fed có thể giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp chính sách sắp tới: Theo báo cáo vừa công bố, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lõi tăng 2,6% trong tháng 12/2025. Con số này mặc dù thấp hơn dự báo 2,7% của thị trường, song cao hơn mục tiêu 2% của Fed. Trong bối cảnh áp lực giá cả tại Mỹ vẫn "dai dẳng," nhiều khả năng Fed sẽ giữ nguyên lãi suất tại cuộc họp chính sách diễn ra cuối tháng 1/2026.

Giá dầu bất tăng sau khi ông Trump hủy cuộc gặp với Iran: Tổng thống Mỹ Donald Trump vừa hủy toàn bộ các cuộc gặp với quan chức Iran. Trong bối cảnh lực lượng an ninh của Cộng hòa Hồi giáo Iran đã mạnh tay trấn áp các cuộc biểu tình quy mô lớn, với hàng trăm người được cho là đã thiệt mạng. Tổng thống Trump nhiều lần đe dọa sẽ can thiệp nếu chính quyền Iran tiếp tục sát hại người biểu tình.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VNM - Cổ đông Nhà nước chưa thể thoái bớt vốn Vinamilk, cổ phiếu bất ngờ tăng kịch trần: Công ty TNHH MTV Đầu tư SCIC không bán 1.45 triệu cổ phiếu VNM đăng ký do biến động thị trường. SCIC nắm 36% vốn, là cổ đông lớn nhất. Tháng 12/2025, F&N Dairy Investments mua hơn 96 triệu cổ phiếu (~4.6%) từ JC&C với giá khoảng 6,000 tỷ đồng, nâng tỷ lệ sở hữu lên ~25%, thành cổ đông lớn thứ 2. Platinum Victory giảm sở hữu từ 10.62% xuống 6.02% và rút đại diện HĐQT.

HVN - Vietnam Airlines báo lãi năm 2025 cao nhất lịch sử: Năm 2025, Vietnam Airlines đạt doanh thu hợp nhất hơn 123,000 tỷ đồng, tăng 10%, lợi nhuận trước thuế trên 8,450 tỷ đồng, cao nhất từ trước đến nay. Hãng mở lại và khai thác 14 đường bay quốc tế mới, nâng tổng chuyến bay lên 156,300, hành khách 25,64 triệu lượt, hàng hóa 344,000 tấn, đều tăng trên 10%. Vietnam Airlines bước đầu triển khai dịch vụ Internet trên máy bay, chuẩn bị tiến tới chuẩn hàng không 5 sao trước 2030. Năm 2026, dự kiến tăng trưởng hành khách 13,2%, nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, củng cố năng lực tài chính bền vững.

TCX - Lợi nhuận năm 2025 đạt kỷ lục hơn 7,100 tỷ đồng: Lợi nhuận trước thuế quý 4/2025 của TCBS tiếp tục vượt trội đạt 2,041 tỷ đồng, tăng gần 120% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2025 lợi nhuận trước thuế cả năm của công ty ghi nhận ở mức kỷ lục 7,109 tỷ đồng, đạt 123% kế hoạch năm và tăng gần 50% so với cả năm 2024. Sau khi IPO và niêm yết thành công trên sàn chứng khoán vào tháng 10/2025, TCBS vững vàng ở vị trí công ty chứng khoán với vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường.

ACV làm chủ đầu tư giai đoạn 2 dự án sân bay Long Thành: Mới đây, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam cho biết Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 26/QĐ-BXD vào ngày 09/01/2026, trong đó giao ACV làm chủ đầu tư giai đoạn 2 Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

PNJ phủ nhận quan hệ đối tác với chuỗi hàng hiệu Cashion: CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận chính thức xác nhận không có quan hệ đối tác, công ty con hay thành viên hệ sinh thái với CTCP Cashion - doanh nghiệp mới thành lập năm 2025, hoạt động trong mảng bán lẻ kim cương và trang sức hàng hiệu. PNJ phát đi thông báo nhằm tránh nhầm lẫn thông tin, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và xác lập quyền sở hữu thương hiệu rõ ràng.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415